TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2023
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L,

Nơi cư trú: Tổ 10, phường L, quận K, thành phố H, có đơn xin vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Ch,

Nơi cư trú: Tổ 10, phường L, quận K, thành phố H, có đơn xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị là chị Nguyễn Thị L (chị L) trình bày: Chị và anh Phạm Văn Ch kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường L, quận K, thành phố H ngày 14/7/2011. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại nhà ở ngõ 40 Bến xe M, tổ 10 phường Lãm H, quận K, thành phố H. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận thời gian ngắn, mâu thuẫn phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, đánh cãi nhau. Anh, chị đã được gia đình khuyên giải nhiều lần, nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện, mà mâu thuẫn vẫn xảy

ra ngày càng trầm trong hơn. Nay chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Ch.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch có 02 con chung là Phạm Hà Vy , sinh ngày 24/5/2012 và Phạm Bảo P, sinh ngày 07/8/2014. Khi ly hôn chị L nhận nuôi cả 02 con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh Ch tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản khai ngày 06/12/2022, Anh Phạm Văn Ch (anh Ch) trìn bày: Về thời gian điều kiện kết hôn và con chung như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà ở ngõ 40 Bến xe M, tổ 10 phường L, quận K, thành phố Hải Ph. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn đánh, chửi nhau và đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vẫn xảy ra. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý, nguyện vọng của anh Ch mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Khi ly hôn anh nhận nuôi cả 02 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho chị L được ly hôn anh Ch. Về con chung: Giao con Phạm Hà V, sinh ngày 24/5/2012 cho chị L và giao cháu Phạm Bảo Ph, sinh ngày 07/8/2014 cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Chị L phải chiu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Phạm Văn Ch, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch, cùng cư trú tại: Nhà ở ngõ 40 Bến xe M, tổ 10, phường L, quận K, thành phố H. Do đó, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Văn Ch đều vắng mặt, cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh Ch và chị L đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn Ch và chị Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận K, thành phố H ngày 14/7/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Vợ, chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng quan hệ hôn nhân vẫn không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn xảy ra. Mặc dù sống trong một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh Chiện không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh Ch không có biện pháp tích cực để vợ chồng đoàn tụ mà để mặc. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch có 02 *(Hai)* con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 24/5/2012 và Phạm Bảo P, sinh ngày 07/8/2014. Khi ly hôn cả hai anh, chị đều nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cả hai anh, chị đều có việc làm, thu nhập và điều kiện nuôi con ngang nhau, các con của anh, chị đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên, nếu giao cả hai con cho một người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 24/5/2012 đến khi trưởng thành; giao con Phạm Bảo P, sinh ngày 07/8/2014 cho anh Phạm Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với các đương sự hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị L và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hà V, sinh ngày 24/5/2012, giao con Phạm Bảo P, sinh ngày 07/8/2014 cho anh Phạm Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với các đương sự hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003709 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKS ND TP.H;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND P.Bắc Sơn, Q.K, HP
- TAND TP.H;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Lẫy **Vũ Văn Hóa** **Cao Đặng Trình**